TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2018/DS-PT
Ngày: 16-01-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Mừng

Ông Nguyễn Hữu Hồng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2017/TLDS-PT ngày 10 tháng 11 năm 2017 về *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 45/2017/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện BL bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 307/2017/QĐ-PT ngày 05/12/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965
Trú tại: Thôn 3, xã LN, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông K'H, sinh năm 1968
Trú tại: Thôn 4, xã LN, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1. Ông Nhữ Mai Ph, sinh năm 1963
Trú tại: Thôn 3, xã LN, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bà Ka M
Trú tại: Thôn 4, xã LN, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người kháng cáo:* nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th.

(Bà Th có mặt; các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2017 và lời trình bày của nguyên đơn:

Năm 2002, ông K'H vay của bà Th 25.000.000đ. Từ năm 2002 đến năm 2014 ông K'H và vợ là Ka M nhiều lần vay tiền của bà (cụ thể từng lần thì bà không nhớ rõ) và mua phân bón, mua thuốc trừ sâu, mua hàng tạp hóa còn nợ của bà số tiền 157.500.000đ. Đến ngày 26/8/2014 giữa bà và ông K'H chốt nợ và có viết giấy nợ với nội dung ông K'H và bà Ka M còn nợ bà số tiền 157.500.000đ, ông K'H, bà Ka M hứa sẽ trả cho bà càng sớm càng tốt, bà viết xong thì ông K'H ký vào giấy nợ tiền nói trên. Đến ngày 22/01/2016, vợ chồng ông K'H, bà Ka M trả cho bà được 35.000.000đ, còn nợ lại 122.500.000đ. Nay bà yêu cầu vợ chồng ông K'H, bà Ka M phải trả số tiền còn nợ là 122.500.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông K'H trình bày: năm 2003, ông có vay 5.000.000đ và mua hàng tạp hóa của bà Th. Bà Th tính lãi cao nên ông đã bán 02 mảnh vườn trả cho bà Th là 60.000.000đ. Cụ thể: năm 2008 ông bán mảnh vườn được 25.000.000đ, năm 2014 ông bán mảnh vườn được 35.000.000đ. Nay ông không còn nợ bà Th nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà. Theo giấy nợ tiền ngày 26/8/2014 mà bà Th khởi kiện không phải là chữ ký của ông vì ông không biết chữ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nhữ Mai Ph: ông thống nhất lời trình bày của bà Th.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ka M: bà thống nhất lời trình bày của ông K'H.

Tòa án đã hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án sơ thẩm số 45/2017/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện BL đã xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" với bị đơn ông K'H. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th về việc yêu cầu ông K'H và bà Ka M phải trả số tiền còn nợ là 122.500.000đ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 28/9/2017 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và yêu cầu giám định chữ ký của ông K'H.

Tại giai đoạn phúc thẩm, ngày 05/12/2017 nguyên đơn bà Th có đơn xin rút đơn khởi kiện, không yêu cầu giám định chữ ký của ông K'H.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn bà Th vẫn giữ nguyên yêu cầu rút đơn khởi kiện, không yêu cầu giám định chữ ký của ông K'H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên

tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời nêu quan điểm đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th và bị đơn ông K'H có thiết lập quan hệ vay tiền và mua hàng nhiều lần. Đến ngày 26/8/2014 hai bên viết giấy chốt nợ số tiền 157.500.000đ, có chữ ký của ông K'H. Quá trình làm việc tại cấp sơ thẩm, bà Th thừa nhận ông K'H đã trả được 35.000.000đ. Nay bà Th khởi kiện yêu cầu ông K'H trả số tiền còn nợ là 122.500.000đ, không yêu cầu tính lãi. Phía bị đơn ông K'H không đồng ý và cho rằng chữ ký K'H trong giấy nợ tiền ngày 26/8/2014 không phải là chữ ký của ông vì ông không biết chữ. Việc cấp sơ thẩm xác định đây là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" là đúng pháp luật.

[2] Xét yêu cầu rút đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Th: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông K'H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 299 Bộ luật Tố tụng dân sự thì không có cơ sở để chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Th.

[3] Đối với yêu cầu kháng cáo của bà Th:

Tại biên bản xác minh ngày 22/8/2017 (BL20), bà Nguyễn Thị Yến là thôn trưởng thôn 4, xã LN, huyện BL cho biết ông K'H, bà Ka M hiện cư trú tại thôn 4, xã LN, huyện BL không biết chữ, không biết viết, không đọc được chữ, không ký được chữ ký, không viết được tên của mình. Ngoài ra, tại biên bản xác minh ngày 06/9/2017, cán bộ tư pháp phụ trách việc đăng ký kết hôn của UBND xã LN cho biết vợ chồng ông K'H, bà Ka M có đăng ký kết hôn tại UBND xã LN vào ngày 30/10/2001 nhưng do không biết chữ nên không ký mà chỉ điểm chỉ vào sổ đăng ký kết hôn (BL27,28,32). Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định ông K'H không biết chữ, không biết viết, không đọc được chữ, không ký được chữ ký, không viết được tên của mình. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay, bà Th thừa nhận toàn bộ chữ viết trong giấy chốt nợ ngày 26/8/2014 (BL17) là của bà, chỉ có chữ "K'H" là của ông K'H. Bà Th cũng không yêu cầu giám định chữ viết này. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà Th, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Th phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th. Giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" với bị đơn ông K'H. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th về việc yêu cầu ông K'H và bà Ka M phải trả số tiền còn nợ là 122.500.000đ.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 6.125.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 3.050.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004753 ngày 06/6/2017 và 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004881 ngày 09/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BL. Bà Th còn phải nộp 3.075.000đ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh LĐ;
- Phòng KTNV & THA;
- TAND huyện BL;
- Chi cục THADS huyện BL;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Nguyệt